

Hướng dẫn soạn Unit 8 lớp 7 Films SBT tập 2 sách mới ngắn gọn, chi tiết, bám sát nội dung chương trình học giúp các em tiếp thu bài giảng một cách dễ hiểu và hỗ trợ các em ôn luyện thêm kiến thức. Mời các em và thầy cô tham khảo.

Giải Tiếng Anh 8 SBT Phonetics trang 10 sách mới**1. Find the word which...**

(Tìm từ có phát âm khác với những từ có phần gạch dưới còn lại. Đọc to chúng.)

| | | | | |
|------|------|------|------|------|
| 1. D | 2. C | 3. B | 4. A | 5. A |
|------|------|------|------|------|

Giải thích:

1. Chọn D. needed vì âm "ed" được phát âm là /id/ trong những từ còn lại được phát âm là /d/.
2. Chọn C. disappointed vì âm ed được phát âm là /id/, trong những từ còn lại được phát âm là /d/.
3. Chọn B. beam vì âm "ea" được phát âm là /i:/, trong những từ còn lại được phát âm là /e/.
4. Chọn A. parade, vì âm "a" được phát âm là /ə/, còn những từ còn lại được phát âm là /ei/.
5. Chọn A. naked vì âm "ed" được phát âm là /id/, còn những từ còn lại được phát âm là /t/.

2. Talk about these pictures....

(Nói về những bức hình này. Theo ví dụ.)

1. I didn't think she combed her hair. Actually, she brushed it.
2. I didn't think he emptied his glass. Actually, he filled it.
3. I didn't think they walked way. Actually, they waited a long time.
4. I didn't think the plane departed at 7 p.m. Actually, it landed then.
5. I didn't think he danced last night. Actually, he played chess.
6. I didn't think it snowed last week. Actually, it rained a lot.

Hướng dẫn dịch:

1. Tôi không nghĩ cô ấy chải tóc. Thật sự cô ấy đã chải vuốt nó.

2. Tôi không nghĩ anh ấy uống cạn ly. Thực sự anh ấy đã đổ đầy ly.
3. Tôi không nghĩ họ bỏ đi. Thực sự họ đã chờ một thời gian dài
4. Tôi không nghĩ máy bay cất cánh lúc 7 giờ tối. Thực sự nó đã đáp sau đó.
5. Tôi không nghĩ anh ấy nhảy tối qua. Thực sự anh ấy đã chơi cờ.
6. Tôi không nghĩ trời có tuyết rơi tuần rồi. Thực sự trời đã đổ mưa tuần rồi.

Giải SBT Anh 8 mới Vocabulary - Grammar trang 11-13

1. Match the film titles...

(Nối tựa phim với bộ cục (1-8) với loại phim (a-h) trong khung.)

| | | | |
|------|------|------|------|
| 1. B | 2. F | 3. E | 4. D |
| 5. H | 6. A | 7. C | 8. G |

Hướng dẫn dịch:

1. Thị trấn này không đủ lớn — phim cao bồi miền viễn Tây.

Một đám cao hồi làm cuộc sống đầy khó khăn vì vị chánh án mới.

2. Thời gian ám sát — một phim hành động

Cục Điều tra Liên bang FBI cố gắng ngăn chặn một vụ tấn công Tổng thống.

3. Love knows no age - một phim hài lãng mạn

Judy đem lòng yêu cha của bạn trai cũ của cô.

4. Ludwig — phim tiểu sử

Cuộc sống và những giai đoạn của Beethoven.

5. Bí ẩn kẻ sát nhân nhà hát Broadway - phim gay cấn

Thanh tra điều tra cái chết của một nhà phê bình nhà hát.

6. Birdz — phim hoạt hình

Một con chim non bị lạc. Một con mèo và một con chó thân thiện đã tìm ra ba mẹ của nó.

7. Sự trả thù của Rameses — một phim kinh dị

Một xác ướp Ai Cập làm kinh sợ những nhân viên trong bảo tàng lịch sử.

8. Titan terror - một phim khoa học viễn tưởng

Vào năm 2059, những phi hành gia khám phá ra một hình thức sự sống trên những Mặt trăng của sao Thổ.

2. Put the following adjectives...

(Đặt những tính từ miêu tả phim vào cột chính xác.)

| |
|--|
| Positive: entertaining, hilarious, fascinating, gripping, moving |
|--|

| |
|---|
| Negative: boring, dull, forgettable, predictable, awful |
|---|

3. Underline the odd word out.

(Gạch chân từ khác loại.)

| | | | |
|--------------|----------|-----------------|---------|
| 1. Delicious | 2. Fresh | 3. Bad-tempered | 4. Lazy |
|--------------|----------|-----------------|---------|

4. Read the film adverts and...

(Đọc đoạn quảng cáo phim sau và điền các từ đã cho vào chỗ trống.)

| | | | |
|---------------------|--------------------|------------|----------------|
| 1. love story | 2. comedy | 3. sci-fi | 4. musical |
| 5. historical drama | 6. romantic comedy | 7. western | 8. horror film |

Hướng dẫn dịch:

Brief Encounter: Laura Jesson gặp bác sĩ Alec Harvey. Họ đều đã kết hôn, nhưng họ tiếp tục gặp nhau mỗi tuần ở một nhà ga. Đây là một câu chuyện tình yêu đẹp nhưng buồn.

Forrest Gump: Tom Hanks rất hài hước trong phim hài hay tuyệt này. Hanks đã giành được giải Oscar thứ hai của ông cho vai diễn này.

Minority Report: Vào năm 2054, cảnh sát có thể thấy được tương lai. Tom Cruise đóng vai một cảnh sát tên John Anderton trong bộ phim khoa học viễn tưởng này.

The Blues Brothers: Jake và em trai, Elwood, quyết định chơi buổi hòa nhạc cuối cùng của họ. Một phim ca nhạc hấp dẫn với những bài hát từ Aretha Franklin

Elizabeth: Phim lịch sử này kể về câu chuyện thú vị về nữ hoàng Anh Elizabeth đệ nhất (1558-1603).

Win a Date with Tad Hamilton: Trong một cuộc thi tài, Rosalee đã giành được cuộc hẹn với Tad Hamilton, một diễn viên nổi tiếng và xinh đẹp. Họ sẽ yêu nhau chứ? Một phim hài lãng mạn đơn giản nhưng vui vẻ.

Little Big Man: Một người đàn ông kể chuyện đời mình. Có những cao bồi, thổ dân Ấn Độ và mọi thứ bạn hy vọng trong phim cao bồi miền viễn Tây cổ điển này.

Psycho: Đừng xem phim này một mình! Một người phụ nữ nghỉ lại khách sạn một mình trong phim kinh dị nổi tiếng của Alfred Hitchcock.

5. Choose the best answer...

(Chọn câu trả lời tốt nhất A, B, C để hoàn thành câu.)

| | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. A | 2. C | 3. A | 4. B | 5. A |
| 6. B | 7. A | 8. B | 9. A | 10. B |

Hướng dẫn dịch:

1. Bạn đã đọc bài đánh giá về phim The Chainsaw Massacre at Halloween chưa? Bài đánh giá nói phim đó rất hấp dẫn!
2. Phim Vanilla Sky có Tom Cruise, Penelope Cruz và Cameron Diaz diễn xuất.
3. Tôi rất thích phim đó! Các nhân vật thật không thể nào quên được và nội dung rất hấp dẫn.
4. Phim đó quá chán. Tuy nhiên, Jack lại xem nó từ đầu đến cuối.
5. Mặc dù có kết thúc hạnh phúc, nhưng phim lại bắt đầu với thảm họa khủng khiếp.
6. Tôi chắc là bạn sẽ thấy phim này thú vị.
7. Avatar là một phim 3D đặc sắc - những hiệu ứng đặc biệt thật hay.
8. - “Bạn có muốn xem phim không?”

- “Mình có muốn. Chúng ta sẽ xem phim gì nào?”
- 9. Nếu bạn muốn biết phim nào đang chiếu ở rạp, bạn nên xem mục phim ảnh của báo này.
- 10. Phim có sự diễn xuất của Marion Brandon với vai Bố già. Ông giành được giải Oscar cho diễn xuất vai ông trùm.

6. Fill in the correct...

(Điền dạng đúng của từ in đậm.)

| | |
|--------------------------|------------------------|
| 1. exciting, fascinating | 2. boring, interested |
| 3. fascinated, thrilling | 4. convincing, shocked |
| 5. interested, gripping | |

Hướng dẫn dịch:

1. Wizard of Oz, phim được Victor Fleming và King Vidor làm đạo diễn, là một phim hay và xuất sắc. Nó kể về câu chuyện phiêu lưu đầy hào hứng của một cô gái trẻ ở vùng đất phép thuật Oz.
2. Tất cả nhà phê bình nói rằng phim này thật chán. Tuy nhiên tôi lại rất thích nó đến nỗi tôi đã xem từ đầu đến cuối phim.
3. Chúng tôi rất hào hứng với phân đoạn chuyển phiêu lưu ly kỳ của anh ấy trong một khu rừng sâu Trung Quốc.
4. Những nhân vật trong sách quá thuyết phục người đọc đến nỗi khi một trong số họ chết, tôi đã sốc y như họ đã chết ở ngoài đời thật vậy.
5. Tôi rất thích khi biết được đạo diễn của phim hấp dẫn này nhận giải thưởng.

7. Read the text...

(Đọc đoạn văn. Sử dụng từ đã cho điền vào chỗ trống.)

1. Although;
2. However/ Nevertheless;
3. Despite/ In spite of;

4. However/Nevertheless;

5. Although;

6. Despite/ in spite of

Hướng dẫn dịch:

Mặc dù Dương có nhiều bài tập về nhà, nhưng cậu ấy đã đồng ý đi mua sắm với bạn cậu ấy là Nick. Nick thích mua giày thể thao. Tuy nhiên Dương thích quần jean và áo thun nam các loại hơn. Mặc dù trời mưa, nhưng họ vẫn đi vào sáng Chủ nhật đến trung tâm thị trấn. Nick luôn có nhiều tiền mặt hơn Dương. Tuy nhiên Dương lại hay mua những món đồ rẻ hoặc giá tốt hơn những giá thường. Họ đói bụng và cùng ăn trưa ở một quán hamburger địa phương. Mặc dù họ tiêu gần hết tiền của mình, nhưng vẫn có vài cửa hàng mà Nick muốn vào và mặc dù đau chân, Dương và Nick vẫn dành nhiều giờ để mua sắm.

Giải sách bài tập Anh 8 Speaking trang 13 sách mới**1.Put the following sentences...**

(Đặt những câu sau vào thứ tự đúng để tạo thành bài đàm thoại. Sau đó thực hành với bạn học.)

C-P-G-H-D-A-E-B

Hướng dẫn dịch:

C. Chào Nick! Mình sẽ đi xem "World War Z" với vài người bạn. Cậu muốn đi không?

F. Ai khác sẽ đi nữa?

G. Chỉ vài bạn học lớp mình thôi.

H. Khi nào các cậu đi?

D. Tối mai.

A. Tuyệt. Chúng ta sẽ gặp nhau ở đây?

E. Chúng ta hãy gặp ở cổng trường lúc 10 giờ 30.

B. Tuyệt. Mình sẽ gặp các cậu ở đó.

2. Complete the conversation ...

(Hoàn thành bài đàm thoại với những câu sau. Sau đó thực hành với bạn học.)

- (1) I hear "The Lone Ranger" is supposed to be good.
- (2) Err... we can go after that.
- (3) What time can you be at the cinema?
- (4) I'll get the tickets for the 2:45 show.
- (5) Looking forward to it.

Dương: (1) Mình nghe nói phim The Lone Ranger hay lắm đó. Chúng ta hãy xem nó vào ngày mai nhé!

Nick: Minh sẽ đi ăn bên ngoài với gia đình vào ngày mai.

Dương: (2) Er... Chúng ta có thể đi sau đó được. Minh thật sự muốn xem phim này.

Nick: Tuyệt! Minh sẽ rảnh sau 2 giờ chiều.

Dương: Được thôi. May giờ cậu đến rạp phim?

Nick: Minh có thể ở đó lúc 2 giờ 30.

Dương: Được. Đừng trễ nhé. (4) Minh sẽ có vé cho suất 2:45 chiều.

Nick: Tuyệt. (5) Minh sẽ mong lắm đây.

Giải sách bài tập Tiếng Anh lớp 8 Reading trang 14, 15 sách mới

1. Read about Ewan McGregor...

(Đọc về Ewan McGregor trong blog của người hâm mộ anh ấy và chọn câu trả lời chính xác trong A, B, C hoặc D cho mỗi chỗ trống.)

| | | | | |
|------|------|------|------|------|
| 1. A | 2. B | 3. C | 4. D | 5. A |
|------|------|------|------|------|

Hướng dẫn dịch:

Ewan McGregor sinh ra ở Scotland vào năm 1971. Anh đã quyết định trở thành một diễn viên khi chỉ mới 9 tuổi và anh ấy đã đóng phim đầu tiên vào năm 1992. Cho đến nay, trong sự nghiệp của mình, anh đã xuất hiện trong nhiều loại phim khác nhau, bao gồm phim hài, phim ca nhạc, phim dài tập và loạt phim Star Wars. Chú anh ấy là Denis Lawson, xuất hiện trong phim Star

Wars vào năm 1977 và McGregor đã đóng phim Star Wars đầu tiên của chú ấy 22 năm sau. Trong sự nghiệp của mình, Ewan McGregor đã làm việc với những diễn viên nữ như Cameron Diaz và Nicole Kidman và những phim của anh ấy tham gia đã giành được nhiều giải thưởng. Anh thích diễn xuất và khi hoàn thành bộ phim ca nhạc Moulin Rouge, anh nói, “Tôi chưa bao giờ vui hơn khi làm bất kỳ điều gì khác trong đời.”

2. Read the text about Kirsten Dunst ...

(Đọc bài văn về diễn viên Kirsten Dunst và trả lời những câu hỏi sau.)

1. Kirsten Dunst was born in 1982, in New Jersey, USA.
2. It was New York Stores (1989).
3. She played the part of a creepy kid.
4. She won the MTV Award for Best Breakthrough Performance and the Saturn award for Best Young Actress.
5. Her most successful films are the Spider-Man films (2002 and 2004).

Hướng dẫn dịch:

Kristen Dunst sinh ra ở New Jersey, Mỹ, vào năm 1982. Sự nghiệp diễn xuất của cô bắt đầu khi lên 3 tuổi, khi cô xuất hiện trong quảng cáo truyền hình đầu tiên của mình. Cô đã đóng phim đầu tiên với một vai nhỏ trong Woody Ailen's New York Stories (1989).

Vào năm 1994, cô có bước đột phá lớn trong phim Interview with Vampire (Cuộc phỏng vấn ma cà rồng), diễn cùng với siêu sao nổi tiếng Brad Pitt và Tom Cruise. Với vai diễn là một đứa trẻ đáng sợ, cô đã giành được đề cử giải Quả cầu Vàng, giải MTV Awards cho diễn xuất đột phá nhất và giải thưởng Satum cho nữ diễn viên trẻ xuất sắc nhất.

Qua nhiều năm, cô đã đóng những phim nổi tiếng gồm: Little Women (1994), Jumanji (1995), phim lãng mạn Get Over It (2001) và Mona Lisa Smile với Julia Roberts (2003). Tuy nhiên, hầu hết phim thành công của cô là loạt phim Spider-man (2002 và 2004) với Tobey Maguire, trong đó cô đóng vai bạn gái của siêu anh hùng Người nhện, Mary Jane.

1. Kirsten Dunst sinh ra ở đâu và khi nào?
2. Phim đầu tiên của cô ấy tên gì?

3. Cô ấy đóng vai gì trong phim Interview with the Vampire?
4. Cô ấy đã giành được giải thưởng gì cho vai diễn trong phim Interview With the Vampire?
5. Phim nào là thành công nhất của cô ấy?

3. This is Duong's letter...

(Đây là thư của Dương viết cho bạn cậu ấy nói về phim yêu của bạn ấy. Đặt những đoạn văn sau đây vào thứ tự đúng.)

C-A-D-B

Hướng dẫn dịch:

Chào Dick, Bạn khỏe không? Mình viết thư cho bạn để kể cho bạn nghe về phim hay mà mình đã xem vào thứ Bảy tuần rồi ở rạp. Mình xem phim Người nhện 2 với vài người bạn.

Người nhện 2 là phim khoa học viễn tưởng được thực hiện ở Mỹ. Nó do ngôi sao Tobey Maguire, diễn viên yêu thích của mình đóng. Người nhện, cũng chính là nhân vật Peter Parker, có sức mạnh như con nhện đặc biệt. Anh ấy có thể nhảy từ tòa nhà này sang tòa nhà khác và tạo ra những mạng nhện lớn để cứu người. Trong phim này, cuộc phiêu lưu của anh tiếp tục khi anh ấy gặp ác nhân Doc Ock, người mà có sức mạnh như người nhện. Cùng lúc đó, Peter Parker lại đem lòng yêu Mary Jane, do Kirsten Dunst đóng, nhưng anh không thể nói với cô bởi vì anh phải giữ bí mật về người nhện. Mình sẽ không nói cho bạn chuyện gì đã xảy ra trừ khi bạn muốn xem!

Người nhện 2 có nhiều cảnh hành động thú vị và diễn xuất hấp dẫn. Phim cũng có cảnh lãng mạn - có những điều dành cho mọi người. Mình nghĩ thật đáng xem.

Còn bạn thì sao? Bạn thích loại phim gì?

Gần đây bạn có đến rạp chưa? Bạn đã xem gì? Viết lại và kể mình nghe nhé.

Thân,

Dương

Giải SBT Tiếng Anh 8 mới Writing trang 16

1. Rewrite the sentences...

(Viết lại các câu, sử dụng từ được cho.)

1. This wet weather makes me so depressed.
2. It was very disappointing not to get the job.
3. Her teachers found her behavior annoying.
4. I was shocked at the end of the film.
5. Seeing a romantic comedy is very relaxing.

Hướng dẫn dịch:

1. Thời tiết ẩm ướt làm tôi cảm thấy khó chịu.
2. Thật thất vọng khi tôi không có được công việc đó.
3. Giáo viên của cô ấy thấy thái độ của cô ấy thật đáng khó chịu.
4. Tôi thật sốc vì đoạn cuối phim.
5. Xem một phim hài lâng mạn thật thư giãn.

2a. Think of your favorite film...

(Nghĩ về bộ phim bạn thích nhất và ghi lại theo các tiêu chí sau:)

- Title of film (Tựa phim): Beauty and Beast (Người đẹp và Quái vật)
- Type of film (Loại phim): cartoon (hoạt hình)
- Summary of the plot (Cốt truyện): about the love between a beast and a beauty (về chuyện tình yêu giữa một quái vật và người đẹp)
- Costumes (Trang phục): beautiful and colorful (trang phục đẹp và đầy màu sắc)

2b. Now write a letter...

(Viết một bức thư cho người bạn qua thư. Sử dụng thư trong phần 3 để hỗ trợ cho bạn.)

Dear John,

How are you? Hope you have a nice weekend.

This week I will go to cinema with my mum to watch "Beauty and Beast" cartoon. I hear that it is a great film. It's about the love between a beast who is actually a prince and a poor beautiful girl. The characters are colorful with costumes and special effects.

Have you watched any fihn recently?

Cheers,

Hoa

Hướng dẫn dịch:

Chào John,

Cậu khỏe chứ? Hy vọng cậu có một cuối tuần vui vẻ.

Tuần này mình sẽ đi đến rạp phim cùng mẹ xem phim hoạt hình "Người đẹp và Quái vật". Mình nghe nói đó là một phim hay. Nó nói về tình yêu giữa một quái vật người mà thực sự là một hoàng tử và một cô gái nghèo xinh đẹp. Những nhân vật đầy màu sắc với trang phục và hiệu ứng đặc biệt. Gần đây bạn có xem phim gì không?

Thân ái,

Hoa.